

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-PT
Ngày 10-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 321/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Tấn Đ. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2022/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị kháng nghị: Bùi Tấn Đ, sinh năm 1982, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp H, xã H1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình Đ1, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Phạm Thị Đ2, sinh năm 1961; bị cáo có 01 con sinh năm 2006; tiền án: có 02 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2014/HSST ngày 29/12/2014 Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 4 tháng 04 ngày tù và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; Bản án hình sự sơ thẩm số 03/1016/HSST ngày 06/01/2016 Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 07 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/02/2001 Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất nổ”; Bản án hình sự phúc thẩm số 42/2015/HSPT ngày 17/4/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội đánh bạc; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27 tháng 3 năm 2022, tại nhà Phan Thị V thuộc ấp H, xã H1 huyện D, tỉnh Bình Dương; Công an xã H1 phát hiện các đối tượng gồm: Bùi Tấn Đ, Phan Thị V, Nguyễn Thị Ngọc T, Võ Thị Ô đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài tiến lên.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 32.160.0000 đồng (trong đó tiền tại chiếu bạc là 3.400.000 đồng; trong túi áo khoác bà T 28.760.000 đồng); 02 bộ bài tây (loại bài 52 lá) đã qua sử dụng; 01 cái bàn bằng gỗ có chiều cao 51 cm, chiều ngang 70 cm, chiều dài 99 cm bên trên có phủ vải màu xanh; 04 cái ghế nhựa dựa lưng màu xanh có chiều cao 69 cm, mặt ghế (36 x 30) cm.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận như sau:

- Đối với Bùi Tấn Đ: khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27 tháng 3 năm 2022, Đ mang theo số tiền 1.590.000 đồng đến nhà bà Phan Thị V để đánh bạc. Đ tham gia chơi đánh bài dưới hình thức bài tiến lên được thua bằng tiền cùng với Phan Thị V, Nguyễn Thị Ngọc T, Võ Thị Ô. V là người rủ mọi người chơi và cung cấp bài tây. Đ chơi được khoảng 10 ván, mỗi ván cược số tiền từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng. Cách thắng thua như sau: Người thua cuối chung cho người tới nhất số tiền 40.000 đồng, người thua ba chung cho người tới nhì số tiền 20.000 đồng. Đ thắng được số tiền 280.000 đồng thì bị Công an xã bắt quả tang.

- Đối với Phan Thị V: khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27 tháng 3 năm 2022, sau khi ăn đám giỗ tại nhà V thì V rủ T, Ô, Đ cùng chơi đánh bài tiến lên được thua bằng tiền, mỗi ván cược từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng. V là người cung cấp 02 bộ bài tây để đánh bạc. V sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc. V đánh được khoảng 10 ván, thua hết số tiền 40.000 đồng thì bị Công an xã bắt quả tang.

- Đối với Nguyễn Thị Ngọc T: khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27 tháng 3 năm 2022, T mang theo số tiền 29.170.000 đồng đến nhà V, T lấy ra số tiền 410.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền 28.760.000 đồng T cất trong túi áo khoác để trả tiền cạo mủ cao su cho công nhân. T đánh được khoảng 10 ván, thua số tiền 40.000 đồng thì bị Công an xã bắt quả tang.

- Võ Thị Ô: khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27 tháng 3 năm 2022, Ô sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Ô chơi được khoảng 10 ván, thua hết số tiền 200.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 3.400.000 đồng.

Đối với hành vi tham gia đánh bài tiến lên của Võ Thị Ô, Nguyễn Thị Ngọc T và Phan Thị V cùng Bùi Tấn Đ với số tiền đánh bạc là 3.400.000 đồng; nhưng do Ô, T và V không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc. Vì vậy, hành vi của Ô, T, V không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Bùi Tấn Đ: Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2015/HSST ngày 13/02/2015 Tòa án nhân dân huyện D xử phạt Đ 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội ”Đánh bạc”. Sau đó, Bản án hình sự phúc thẩm số 42/2015/HSPT ngày 17/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xử phạt Đ 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HSST ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện D xử phạt Bùi Tấn Đ 07 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hình phạt chung với Bản án hình sự

phúc thẩm số 42/2015/HSPT ngày 17/04/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương là 07 năm 08 tháng tù. Ngày 25/9/2021, Đ chấp hành xong hình phạt tù. Trong thời gian chưa được xóa án tích, Đ tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Vì vậy, hành vi của Bùi Tấn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 79/CT-VKS-HS ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Bùi Tấn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2022/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Tấn Đ phạm tội “Đánh bạc”.
2. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Quyết định số 01/QĐ-VKSBD ngày 18/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị về việc xác định tiền án, nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bùi Tấn Đ theo hướng đề nghị cấp phúc thẩm xác định bị cáo Đ có 02 tiền án gồm: Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2014/HSST ngày 29/12/2014 Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 04 tháng 04 ngày tù và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HSST ngày 06/01/2016 Tòa án nhân dân huyện D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và có nhân thân là Bản án hình sự phúc thẩm số 42/2015/HSPT ngày 17/4/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về tội “Đánh bạc”. Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Tấn Đ phạm tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Tấn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, tuy nhiên cấp sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong xác định tiền án, nhân thân của bị cáo Đ không đúng dẫn đến áp dụng sai khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương xác định bị cáo Đ có 02 tiền án gồm: Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2014/HSST ngày 29/12/2014 Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 04 tháng 04 ngày tù và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HSST ngày 06/01/2016 Tòa án nhân dân huyện D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và có nhân thân là bản án số 42/2015/HSPT ngày 17/4/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về tội “Đánh bạc”. Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Tấn Đ phạm tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Tấn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27 tháng 3 năm 2022, tại nhà Phan Thị V thuộc ấp H, xã H1 huyện D, tỉnh Bình Dương; Bùi Tấn Đ, Phan Thị V, Nguyễn Thị Ngọc T, Võ Thị Ô tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài tiến lên với tổng số tiền đánh bạc là 3.400.000 đồng. Bị cáo Đ có 02 tiền án gồm: Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2014/HSST ngày 29/12/2014 Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 04 tháng 04 ngày tù và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HSST ngày 06/01/2016 Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 07 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tổng hợp 08 tháng tù tại Bản án số 42/2015/HS-PT ngày 17/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về tội “Đánh bạc”, bị cáo phải chấp hành chung là 07 năm 08 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, nay bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với Phan Thị V, Nguyễn Thị Ngọc T, Võ Thị Ô, tổng số tiền dùng để đánh bạc 3.400.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng) tuy chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định tội quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xác định Bản án hình sự phúc thẩm số 42/2015/HS-PT ngày 17/4/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về tội “Đánh bạc” để xác định là tình tiết định tội là không đúng bởi căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì Bản án hình sự phúc thẩm số 42/2015/HSPT ngày 17/4/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Đ đương nhiên xóa án tích do lần đánh bạc này dưới 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Đ còn Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2014/HSST về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Đ:

[3.1] Đối với nội dung kháng nghị thứ nhất xác định Bản án hình sự phúc thẩm số 42/2015/HSPT ngày 17/4/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về tội “Đánh bạc” để xác định là tình tiết định tội là không đúng; Bản án số 03/2016/HSST xác định Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2014/HSST và Bản án hình sự phúc thẩm số 42/2015/HS-PT là tiền án để xác định bị cáo Đ “Tái phạm nguy hiểm” là không đúng, nội dung phản kháng nghị này là có căn cứ bởi theo Nghị Quyết số 41/2017/QH14

ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì Bản án hình sự phúc thẩm số 42/2015/HSPT ngày 17/4/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Đ đương nhiên xóa án tích do lần đánh bạc này dưới 5.000.000 đồng; khi bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản thì Bản án hình sự phúc thẩm số 42/2015/HSPT ngày 17/4/2015 chưa xử nên Bản án số 03/2016/HSST xác định bị cáo Đ “Tái phạm nguy hiểm” là không đúng.

[3.2] Đối với nội dung kháng nghị thứ 2: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương cho rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HSST thì bị cáo đã tái phạm và bị cáo còn tiền án là Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2014/HSST về tội “Đánh bạc” nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là không đúng với viện dẫn tại mục [2] nêu trên nên không có căn cứ chấp nhận kháng nghị.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ một phần về việc xác định tiền án và nhân thân của bị cáo Đ, tuy nhiên sai sót của cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến bản chất, nội dung và quyết định hình phạt của bị cáo Đ nên cấp phúc thẩm xác định lại cho đúng như tại phần lý lịch, nhân thân và tiền án của bị cáo Đ đã thể hiện nêu trên. Đối với đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Tấn Đ phạm tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là không phù hợp với nhận định đã viện dẫn tại mục [2], do đó ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không được chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2022/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương như sau:

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Tấn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

3. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Tấn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện D (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện D (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Tô Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, PTMD, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quân Vương